

Từ 11-12/11/2010, tại Khách sạn New World Hotel Saigon, Học viện Ngoại giao và Hội Luật gia Việt Nam đồng tổ chức Hội thảo khoa học quốc tế về Biển Đông lần thứ hai với chủ đề: “Biển Đông: Hợp tác vì an ninh và phát triển trong khu vực”. Một số nội dung chính như sau:



Trong ngày thứ nhất của Hội thảo, các học giả trao đổi về tầm quan trọng của Biển Đông trong bối cảnh môi trường chiến lược khu vực đang có nhiều thay đổi, và trình bày đánh giá của mình về những diễn biến xung quanh tình hình Biển Đông

gần đây.

Tổng Vinod Saighal (Ấn Độ) quan ngại tình hình khu vực có thể có nhiều biến khi các nước lớn bắt đầu thay đổi chính sách đối với khu vực. Ông đưa ra một số gợi ý thuyết phục thích cho việc thay đổi cách tiếp cận của Trung Quốc đối với Biển Đông, nhấn mạnh nguyên nhân chính là Trung Quốc triển khai nhanh chóng, ngày càng tin và quyết liệt bảo vệ lợi ích của mình. Ông cũng cho rằng các động thái này của Trung Quốc đã gây sự chú ý của thế giới và tác động tiêu cực quá trình xây dựng lòng tin trong khu vực.

Học giả Daniel Schaeffer (Pháp) chia sẻ quan điểm của nhiều học giả khác khi cho rằng việc Trung Quốc chính thức đưa ra đường lối khúc 9 đoạn là một phát triển đáng chú ý nhất ở khu vực trong 2 năm qua, cho rằng Trung Quốc nên công khai và làm rõ yêu sách của mình, đối thoại với các nước trong khu vực và các khác biệt nảy sinh. Ông Daniel cũng cho rằng, nếu đối thoại giữa các bên để giải quyết xung đột không có tiến triển, cần tính đến các tranh chấp khu vực ra Tòa án Luật biển hoặc Tòa án Công lý quốc tế.

Học giả Bronson Percival cho rằng đường lối khúc 9 đoạn và đòi hỏi đưa Biển Đông vào lợi ích cốt lõi của Trung Quốc đã làm tăng nghi ngại của các nước trong khu vực. Ông có quan điểm cho rằng Trung Quốc muốn thế phần ông của Mỹ ở Biển Đông trong bối cảnh Mỹ đang gặp nhiều khó khăn nội bộ, song ông cho rằng Mỹ sẽ không nhượng bộ Trung Quốc do Biển Đông liên quan tới vấn đề có tính nguyên tắc cốt bản là tự do hàng hải, và Biển Đông sẽ là một vấn đề thường xuyên trong quan hệ Mỹ - Trung. Học giả Bronson Percival cho rằng lợi ích của Mỹ ở Biển Đông có thể có lúc tăng lên, có lúc giảm đi, nhưng chính sách của Mỹ với Biển Đông chưa bao giờ thay đổi. Phần ông gần đây của Mỹ có minh lên thế hiện tình hình Biển Đông có thay đổi, chế không phải chính sách của Mỹ có thay đổi.

Nguyên đại sứ Hasjim Djala (Indonesia) cho rằng trong 20 năm, Indonesia đã nỗ lực thúc đẩy hợp tác cùng phát triển ở Biển Đông theo tinh thần mà Trung Quốc kêu gọi, đã tổ chức se-ri Hội thảo về Kiểm soát xung đột ở Biển Đông hàng năm, đã lập các Nhóm công tác và Hợp tác cùng phát triển, đã đưa ra nhiều khuyến nghị. Tuy nhiên Trung Quốc chưa bao giờ làm rõ Trung Quốc muốn hợp tác cùng phát triển ở vùng biển nào, hợp tác cái gì, muốn hợp tác cùng ai, hợp tác theo cách nào. Đại sứ Hjalta cho rằng Trung Quốc nên làm rõ yêu sách của mình ở Biển Đông, nhất là đường đứt khúc 9 đoạn.

Giáo sư Su Hao (Trung Quốc) cho rằng Trung Quốc luôn hành xử có trách nhiệm ở Biển Đông do Trung Quốc cần môi trường hòa bình với các nước xung quanh để phát triển, nếu Trung Quốc không hòa bình thì không thể có không khí hợp tác trong khu vực như hiện nay. Với “lợi ích cốt lõi” ở Biển Đông, giáo sư Su Hao cho rằng chưa bao giờ Trung Quốc sẽ đồng thuận ngừng đó trong các tài liệu chính thức. Với đường đứt khúc 9 đoạn, GS Su Hao cho rằng Trung Quốc quan niệm vùng nước bên trong đường đứt khúc là vùng nước lịch sử, trong công luật biển quốc tế cũng thừa nhận với các vùng biển lịch sử, như trường hợp vùng biển giữa Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ. GS Su Hao cho rằng thời gian qua Trung Quốc không để đưa ai, chỉ phần ứng trước các diễn biến mới ở khu vực.

Mark. Valencia (Mỹ) cho rằng việc các bên hiểu và diễn giải luật quốc tế khác nhau là nguyên nhân quan trọng khiến tình hình Biển Đông nóng lên gần đây. Trong diễn văn đó, các bên đều cần phải kiểm soát. Việc đàm phán COC là cần thiết nhưng sẽ không đến giờ vì quan điểm của các bên rất khác nhau về mặt số vốn để cần bản. Ví dụ Mỹ phần đại các bên để đưa sẽ đồng ý với ở Biển Đông, nhưng lại tập trung hàm ý để đưa sẽ đồng ý với ở Hoàng Hải.

Giáo sư Leszek Buszynski (Úc) cho rằng Trung Quốc có nhiều trường phái với quan niệm và lợi ích khác nhau, không đứng nhất trong quan niệm và lợi ích cốt lõi, lợi ích chính trị, lợi ích quốc gia, vì vậy Trung Quốc sẽ dùng các thuật ngữ này một cách lỏng lẻo, chứ không có định nghĩa chính thức, rõ ràng. Ông cho rằng Trung Quốc muốn tạo lập khu vực ảnh hưởng riêng, không để Mỹ can thiệp và hiện diện trong khu vực ảnh hưởng đó, không cho Mỹ tập trận gần khu vực ảnh hưởng đó. Ông cho rằng một biện pháp để ảnh hưởng Trung Quốc vào vùng xa có trách nhiệm hơn là tạo ra một Nhóm hài hòa các nước liên địa phương hành các vấn đề của thế giới, trong đó chia vùng ảnh hưởng cho Trung quốc, những điều đó có nghĩa là Mỹ phải chấp nhận chia sẻ một số lợi ích như Bắc Triều Tiên, Biển Đông.

Tiến sĩ Trần Trọng Thủy (Học viện Ngoại giao Việt Nam) phân tích về các phát triển của tình hình Biển Đông từ sau ký kết tuyên bố vùng xa các bên ở Biển Đông DOC năm 2002, từ đó rút ra kết luận DOC chưa đủ để kiểm soát và hạn chế căng thẳng tại khu vực. Nguyên nhân chủ yếu là do điều chỉnh chính sách của Trung Quốc trong khoảng 2-3 năm trở lại đây theo hướng căng rắn hơn. Điều này gây quan ngại, suy giảm lòng tin trong khu vực và chính hành động của Trung Quốc đã tạo điều kiện cho Mỹ can dự, căng cứng và thế tại Biển Đông, Đông Á. Sau ARF 17 tại Hà Nội vào tháng 7 năm 2010, Trung Quốc đã phớt lờ điều chỉnh chính sách theo hướng "mềm hơn", những điều này chưa đủ. Điều cần làm hiện nay là hai bên ASEAN và Trung Quốc cần thực thi đầy đủ DOC và Trung Quốc cần chấp nhận một Bộ Quy tắc vùng xa COC mang tính pháp lý cao hơn nhằm đảm bảo an ninh khu vực, làm yên lòng các nước như hiện và qua đó hạn chế sự can dự của bên thứ ba.

Giáo sư Carlyle A. Thayer (Úc) cho biết Quân đội nhân dân Trung Quốc (PLA) là nhân tố thúc đẩy Trung Quốc coi Biển Đông là lợi ích cốt lõi. PLA đang tăng cường năng lực hải quân để khẳng định chủ quyền ở Biển Đông, hiện chế Mỹ tiếp cận vùng biển này. Ông cho rằng cạnh tranh giữa các nước liên trong khu vực sẽ gia tăng trong vòng 3-5 năm tới, tuy nhiên cũng có một số dấu hiệu tích cực khi ASEAN và Trung Quốc nhất trí triển khai DOC và đàm phán COC. Ông cũng quan sát thấy Mỹ sẽ

sàng tạo điều kiện để các bên đàm phán, nhưng Mỹ sẽ không can thiệp trực tiếp mà chỉ gián tiếp.

Học giả Fu Kuo Liu (Đài Loan) cho rằng môi trường chiến lược quốc tế và khu vực đã có những biến chuyển căn bản làm thay đổi hoàn toàn tình hình Biển Đông. Trung Quốc đã triển khai mạnh mẽ hơn bao giờ hết; Mỹ sau những hoảng loạn gần đây bao giờ hết; Quan hệ Trung - Mỹ càng phức tạp và đan xen hơn bao giờ hết. Ở khu vực, quan hệ Trung - Đài cũng có những bước cải thiện chưa từng có. Ông cho rằng các thế lực tranh chấp chủ quyền giữa ASEAN và Trung Quốc không thể thiêu Đài Loan. Với đề tài thiêu quan hệ Trung - Đài hiện nay, không lo ngại Trung Quốc và Đài Loan có thể tiến tới đối thoại gần gũi hơn với Biển Đông.

Học giả Geoffrey Till (Anh) cho rằng Trung Quốc và Mỹ đang có quan niệm hoàn toàn khác biệt trong vấn đề tự do hàng hải. Cũng giống như Anh trước đây, Mỹ là một cường quốc toàn cầu, trong đó lợi ích căn bản là tự do hàng hải, gần liền với việc thực hiện các quyền của Mỹ, với giá trị của các quyền của Mỹ. Từ quan niệm đó, Mỹ cho rằng mình có quyền làm chủ biển cả và có quyền dùng vũ lực bảo vệ quyền đó. Về sau, Mỹ có cảm thấy rằng Trung Quốc muốn thách thức quyền đó của Mỹ, và đã phản ứng.

Các đại biểu tham dự Hội thảo đã trao đổi và tranh luận nhiều vấn đề liên quan tới các chủ đề thảo luận. Hội thảo diễn ra trong không khí khoa học, thẳng thắn, chân thành và xây dựng.

Ngày thứ hai của Hội thảo khoa học quốc tế Biên phòng tại Tp Hồ Chí Minh (12/11), các học giả tiếp tục trao đổi về kinh nghiệm và bài học từ các hoạt động hợp tác Biên phòng, và các biện pháp thúc đẩy hợp tác nhằm củng cố hòa bình, ổn định Biên phòng.

Ông sĩ Hasjim Djalal (Indonesia) cho biết sau 20 năm đưa ra sáng kiến và thúc đẩy các hoạt động hợp tác nhằm kiểm soát xung đột và tìm kiếm giải pháp Biên phòng, ông rút ra một số điểm quan trọng sau: Đầu tiên đó có thể thúc đẩy hợp tác là các bên không sử dụng vũ lực, phải có quy tắc tâm chính trị, không khuỷu cong lưng luồn trong nước, cần minh bạch chính sách và luật pháp. Nguyên tắc thúc đẩy hợp tác là cần cội mẽ; bắt đầu từ những việc nhỏ, ít nhọc công; cần lãnh đạo cấp cao những việc trọng đại, không chính thức, không thể chế hóa; nên minh bạch đúng, không xoay vào những điểm bất đồng; làm từng bước, bắt đầu từ những việc có tính khả thi; không lùi bước nếu không có được kết quả ngay; và ngược lại đừng ra tay chèn ép các hoạt động hợp tác có vai trò và ảnh hưởng quan trọng. Ông kết luận việc kiểm soát xung đột Biên phòng có thể làm được và đã làm được, những nếu đúng các hoạt động này thì xung đột có thể lui xa. Ông khuyến nghị các trung tâm nghiên cứu về Biên phòng trong khu vực cần kết nối với nhau và cùng thúc đẩy các hoạt động hợp tác. Ông cho rằng Trung Quốc, Việt Nam đã tỏ ra rất tích cực trong seri-hội thảo về kiểm soát xung đột Biên phòng, kêu gọi các nước ASEAN chủ động và tích cực hơn.

Học giả Stein Tønnesson (Na Uy) không nhận thấy ý kiến học giả Trung quốc về yêu sách vùng nước lịch sử trong đường đứt khúc 9 đoạn vì vấn đề này trong công ước luật biển được hiểu rất khác. Ông cho rằng nếu chia giải quyết tranh chấp chủ quyền, không nhận thấy phải hợp tác cùng phát triển vì để hợp tác được cũng phải giải quyết các vấn đề phức tạp không kém tranh chấp chủ quyền. Ông nhận mạnh giải pháp nào muộn hơn vùng cũng cần coi trọng công cụ pháp lý.

Tham luận của TS. Nguyễn Thị Lan Anh (Học viên Ngoại giao VN) phân tích về thực tiễn và cơ sở pháp lý quốc tế về phân định biên giới trên biển để rút ra nhận định rằng trong bất cứ trường hợp nào các đảo đá ở Biển Đông có vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa hay không theo Điều 121 Công ước Luật biển 1982 thì các đảo, đá này cũng quá bé, lồi đi liền các bãi biển dài của các quốc gia xung quanh nên bất luận trong trường hợp nào nếu chiểu theo Công ước Luật biển 1982, các tiển lồi án và thực tiễn phân định biển quốc tế thì phạm vi ảnh hưởng của các vị trí này chỉ liên quan đến khu vực trong “đường bán vòng” ở gần Biển Đông, là khu vực được tạo thành bởi các đường ranh giới ngoài của vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý của các nước ven biển tính từ đường cơ sở gợn bờ.

Học giả Ramses Amer (Thầy điếm) cho rằng việc giới quyết các vùng chằng lặn ở Vịnh Bắc Bộ là tiển bờ rõ ràng trong việc giới quyết vùn đờ biên giới biển trong khu vực. Điều này phần nào thể hiện thiện chí của Trung Quốc trong việc giới quyết các vùn đờ biên giới với các nước láng giềng. Khi có quyết tâm chính trị, các nước lặn nói chung và Trung Quốc nói riêng cũng sẵn sàng nhượng bộ để giới quyết vùn đờ lâu dài. Với Việt Nam, phân giới cõm mõi trên bờ cũng là một ví dụ. Ông cho rằng tuy tình hình Biển Đông trong hai năm gần đây có từng thăng trầm nhưng không thể so sánh với mức độ căng thẳng của những năm 90. Ông cho rằng không chỉ Trung Quốc mà cả các nước ASEAN cũng muốn giới quyết vùn đờ chằng lặn biên giới một cách song phương, thà đưa tranh chấp ra tòa án quốc tế chứ chưa muốn sử dụng các cơ chế của khu vực. Ông cho rằng cần từng công sử dụng các cơ chế của khu vực, nhất là các cơ chế ASEAN để kiểm soát xung đột, trong đó vai trò của Trung Quốc là then chốt.

Học giả Ba Hamzah (Malaysia) cho rằng tình hình Biển Đông gần đây trở nên phức tạp hơn nhưng vẫn còn trong tầm kiểm soát, không như tình hình ở nhiều khu vực khác, ví dụ như Trung Đông; tình hình Biển Đông chính là bức tranh thu nhỏ của các diễn biến chính trị của toàn bộ khu vực. Ông Hamzah cho rằng quan hệ Trung Quốc – ASEAN không chỉ có vùn đờ Biên Đông mà trở nên phức tạp trên nhiều vùn đờ khác nhau

kinh tế, thặng dư mồi, vẩn hóa... các bên cần tránh khuyến khích các nước lân cận dùng vũ lực để giải quyết vấn đề Biển Đông. Ông cho rằng không thể có lý do gì để biện minh cho việc sử dụng vũ lực để giải quyết vấn đề chủ quyền ở Biển Đông của bất cứ nước nào trong và ngoài khu vực.

Học giả Yann-huei Song (Đài Loan), cho rằng các bên cần gác vấn đề chủ quyền, thúc đẩy hợp tác trong những vấn đề cấp bách mà các nước trong khu vực có lợi ích chung, như bảo vệ nguồn tài nguyên sinh học. Ông cho rằng 80% nguồn sản hồ ở Biển Đông đang bị đe dọa do các hoạt động đánh bắt cá mang tính hủy hoại. Ông cho rằng có thể nghiên cứu lập các công viên bảo tồn sinh học ở các vùng biển này. Nhặt trí về vấn đề này, ông Severino (nguyên Tổng thư ký ASEAN) nhấn mạnh các nước trong khu vực không nên quan niệm hợp tác cùng phát triển trong vùng biển của mình là đánh mất chủ quyền.

Giáo sư Rodolfo Severino (Philippines, Nguyên Tổng thư ký ASEAN) cho rằng vấn đề chủ quyền Biển Đông sẽ khó giải quyết trong một hai thập kỷ do nhu cầu tranh chấp liên quan tới nhu cầu bên, và quan trọng hơn tất cả các bên đều coi Biển Đông là lợi ích cần bảo vệ không thể thỏa hiệp. Những điều đó không có nghĩa là xung đột ở Biển Đông không thể tránh được. Theo ông Severino, các bên có thể hợp tác giảm rủi ro và bắt đầu bằng cách tuân thủ tất cả các công ước luật biển 1982; cụ thể hóa DOC như làm rõ thể nào là kiểm soát, bổ sung các điều khoản về đánh cá, bảo vệ môi trường... Về đề nghị đặt khúc 9 đôn, ông Severino cho rằng không phải chỉ riêng Trung Quốc mà Đài Loan cũng nên có giải thích, vì Đài Loan đưa ra đề nghị này lần đầu tiên năm 1947.

Học giả Ian Storey (Singapore) cho rằng DOC là công cụ quan trọng nhất để kiểm soát xung đột ở khu vực, song việc triển khai DOC chưa thực sự có kết quả. DOC yêu cầu các bên tự kiểm soát, những điều khoản này quá chung chung và các bên

đã không tuân thủ một cách chặt chẽ. DOC kêu gọi các bên thực hiện các hoạt động xây dựng lòng tin, những từ năm 2002 tới nay chủ yếu thực hiện được 1 hoạt động chung giữa Trung Quốc, Việt Nam và Philippines. Theo ông Ian Storey, các bên cần nghiêm túc thực hiện DOC, ASEAN cần có tiếng nói chung thúc đẩy thực hiện DOC, và Trung Quốc cần làm rõ bản chất đường đứt khúc 9 đoạn, ASEAN và Trung Quốc cần thông tin trao đổi với Biện Đông trong khuôn khổ ARF và đối thoại ASEAN-Trung Quốc. Ông đề xuất một số biện pháp xây dựng lòng tin sau trong khuôn khổ DOC: thông báo cho nhau trước về các cuộc tập trận, thiết lập đường dây nóng trong khu vực, đàm phán Hiệp định tránh va chạm ở Biện Đông (INCSEA), hợp tác khu vực báo về môi trường và nghề cá, tuần tra chung chung công biển, chống khủng bố và tìm kiếm cứu nạn người dân.

Trong các phiên thảo luận của Hội thảo, các học giả đã nêu nhiều ý kiến, đưa ra nhiều kiến nghị các biện pháp kiểm soát tình hình, phòng ngừa xung đột đồng thời giải pháp cho các tranh chấp về chủ quyền ở khu vực. Tuy có rất nhiều ý kiến khác nhau, nhìn chung các học giả đều nhận thấy các nước liên quan cần tăng cường kiểm soát, minh bạch yêu sách và chính sách của mình, nhất là chính sách quốc phòng, cần tăng cường sự đồng các cơ chế hợp tác khu vực, nhất là DOC, trước hết cần hướng tới các hoạt động hợp tác chung của khu vực trong các lĩnh vực ít nhạy cảm hơn như báo tin môi trường, báo về nguồn cá, cứu hộ cứu nạn v.v... Rất nhiều ý kiến kêu gọi Trung Quốc làm rõ bản chất đường đứt khúc 9 đoạn, làm rõ việc coi Biện Đông là lợi ích cốt lõi, kêu gọi ASEAN và Trung Quốc sớm tiến tới đàm phán về một bộ quy tắc ứng xử ở Biện Đông. Trong phát biểu đánh giá kết quả 2 ngày Hội thảo, Ông Stein Tønnesson, Viện nghiên cứu Hòa bình Oslo, nhận mạnh, Trung Quốc có vai trò then chốt, cách ứng xử của Trung Quốc có tác động quyết định tới khả năng hợp tác trong khu vực nhằm kiểm soát và báo đảm hòa bình và ổn định chung. Ông Leszek Buszynski, Trung Tâm Chiên Lược và quốc phòng, Đại học quốc gia Úc cho rằng các Hội thảo kiểm soát xung đột và thúc đẩy hợp tác khu vực cần tiếp tục được tổ chức, thậm chí cần tính trao giải Nobel Hòa bình cho các hội thảo này vì đã có đóng góp thực sự hữu ích đối với hòa bình trên thế giới.

Kết thúc Hội thảo, Giám đốc Học viện Ngoại giao Đường Văn Quang kết luận trong hai ngày thảo luận, các học giả đã nghiêm chỉnh tôn trọng nguyên tắc thảo luận thông tin, khách quan, trung thực, xây dựng và cứu trợ, nhờ đó Hội thảo đã thành

công rật tít đp, đt đc m c tiêu thúc đy hiu bit, tng cng lòng tin và tng cng h p tác gi a các h c gi trong n c, khu v c và th gi v các khía c nh khác nhau liên quan t i Bi n ông nh ng cùng h ng t i cùng m t m c tiêu là xây đ ng vùng bi n quan tr ng này thành m t khu v c hòa bình, n đ nh, phát tri n lâu dài, đóng góp cho s th nh v ng chung c a toàn khu v c và th gi nói chung./.

Xem thêm bình luận c a các h c gi v H i th o:

- [Bình luận c a h c gi Malaysia Nazery Khalid](#) đ ng trên website c a Vi n nghiên c u bi n Malaysia MIMA

- Bình luận c a GS. Cathayer đ ng trên Scribd [tr c](#) và [trong quá trình di n ra](#) H i th o

S n Th y (T ng h p)

(c ngh c đ c đ n đ ng link m i thông tin, bài vi t trên www.nghiencuubiendong.vn, không c t đ ng l i khi ch a có s đ ng ý c a Ban Biên t p Website)